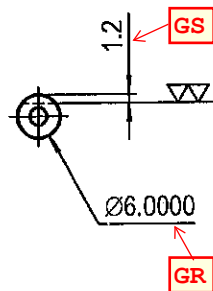
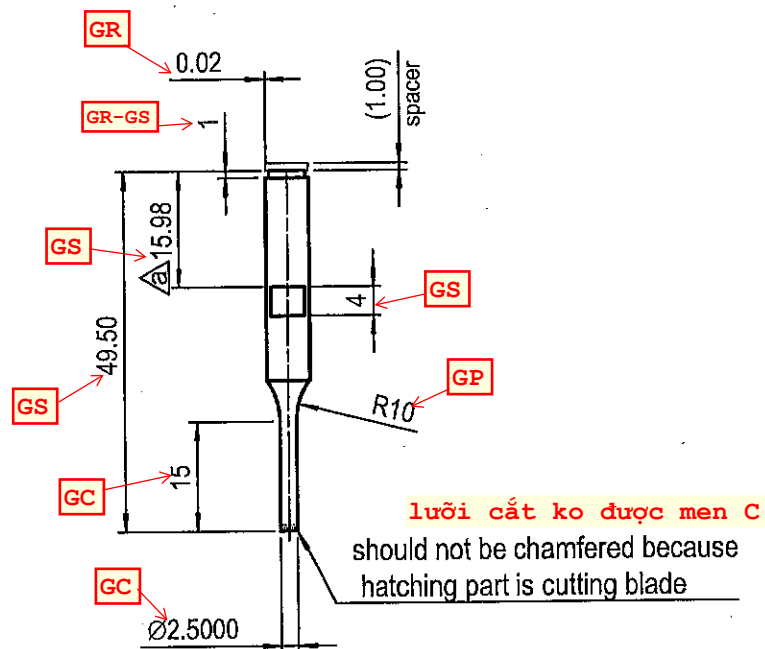


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
	2018/07/06	新規設計		Chen_Jing_Fu	Chen_Jing_Fu	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰
a	2020/12/23	誤記修正	VDM-XLB-2012-009	Wu_Chin_Wuu	Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005}
							0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰
							0.0	± 0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01}
							0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰
									0.0 ⁻⁰	^{+0.1}
										⁻⁰
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G (▽) (▽)			



414.1060440

φ7470

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(D30/HIP)	1:1	部品図	穴径抜きパンチ
DSGND.	SURFACE	SIZE	PART DRAWING	BORE BLANKING PUNCH
Chen_Jing_Fu		A4V	部品図	孔径穿孔冲头
DWN.	QUENCH&TEMPER	DATE	部品圖	孔径穿孔冲頭
Chen_Jing_Fu	HRC ~	2018/07/06		DWG.No.
				R171354

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R171354**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø7*70	GR:75 GS1:40 GC:75 GP:40 KT